

# DANH SÁCH THÍ SINH THI VÒNG 1

## CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL JUNIOR DÀNH CHO HỌC SINH THCS NĂM HỌC 2015-2016 TẠI THỪA THIÊN THUẾ

**Địa điểm thi: Trường THCS Nguyễn Tri Phương, 63 Tố Hữu, Thừa Thiên Huế**

**Thí sinh có mặt trước giờ thi 30 phút, mang theo giấy Khai sinh photo (không cần công chứng)**

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày/tháng/năm sinh <i>Date of birth</i> <i>dd/mm/yyyy</i>	Số báo danh	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi	Ca Thi
1	Trần Hoàng	Ny	22-12-2001	62000001	9/1	9	Lê Lợi	A Lưới	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
2	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	04-07-2004	62000002	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
3	Nguyễn Lê Văn	Giang	14-04-2004	62000003	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
4	Võ Hương	Giang	29-01-2004	62000004	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
5	Nguyễn Hữu Minh	Khang	01-06-2004	62000005	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
6	Nguyễn Đình Nhật	Minh		62000006	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
7	Vương Nguyễn Nhật	Minh	24-09-2004	62000007	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
8	Nguyễn Trần Bình	Nguyên	27-03-2004	62000008	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
9	Đào Ngọc	Nhân	14-09-2004	62000009	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
10	Tôn Nữ Thảo	Nhi	06-05-2004	62000010	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
11	Nguyễn Ngọc Thu	Phương	27-01-2004	62000011	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
12	Đỗ Xuân	Son	10-05-2004	62000012	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
13	Lê Phương	Thảo	17-01-2004	62000013	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
14	Lê Uyên	Thi	12-11-2004	62000014	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
15	Nguyễn Nam	Trần	21-02-2004	62000015	6/7	6	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
16	Phạm Ngọc Diễm	Quỳnh	08-03-2002	62000016	8/1	8	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)

17	Tổng Phước Nhật	Bảo	06-06-2002	62000017	8/2	8	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
18	Trương Vũ	Đan	09-06-2002	62000018	8/2	8	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
19	Lê Phan Thùy	Linh	17-02-2002	62000019	8/1	9	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
20	Phan Thu	An	13-08-2001	62000020	9/1	9	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
21	Trương Gia	Hân	04-09-2001	62000021	9/1	9	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
22	Nguyễn Mạnh	Quang	13-05-2001	62000022	9/1	9	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
23	Nguyễn Hữu	Thiện	31-08-2001	62000023	9/1	9	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
24	Nguyễn Thanh	Tùng	13-06-2001	62000024	9/1	9	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
25	Phan Trần Hữu	Việt	06-06-2001	62000025	9/1	9	Hùng Vương	Huế	Phòng 1	Ca 1 (13g30-15g30)
26	Lương Nữ Tường	Vy	18-10-2001	62000026	9/1	9	Hùng Vương	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
27	Võ Đăng Phương	Anh	12-10-2001	62000027	9/2	9	Hùng Vương	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
28	Tôn Thất	Tiến	11-11-2001	62000028	9/3	9	Hùng Vương	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
29	Trần Nguyễn Hoài	Anh	25-07-2004	62000029	6/1	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
30	Trần Ngọc Kim	Ngân	04-03-2004	62000030	6/1	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
31	Nguyễn Đức	Nguyên	17-08-2004	62000031	6/1	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
32	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	11-12-2004	62000032	6/1	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
33	Lữ Công Nhật	Anh	03-11-2004	62000033	6/2	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
34	Lê Việt Nguyên	Định	08-11-2004	62000034	6/2	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
35	Đặng Nguyễn Mỹ	Hân	30-04-2004	62000035	6/2	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
36	Lê Nguyễn Bảo	Hân	25-11-2004	62000036	6/2	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
37	Đặng Thị Mạnh	Khương	14-12-2004	62000037	6/2	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
38	Đoàn Chí	Kiên	24-06-2004	62000038	6/2	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
39	Phùng Hữu	Minh	20-09-2004	62000039	6/2	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
40	Nguyễn Anh Lam	Nghi	11-12-2004	62000040	6/2	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
41	Nguyễn Đăng Hoàng	Nhi	12-11-2004	62000041	6/2	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
42	Phan Thụy Thuận	Nhiên	16-12-2004	62000042	6/2	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)

43	Phạm Hà Ngọc	Tân	19-08-2004	62000043	6/2	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
44	Huỳnh Trần Bảo	Trí	11-12-2004	62000044	6/2	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
45	Hoàng Công Gia	Bảo	01-02-2004	62000045	6/3	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
46	Văn Thị Thu	Hà	14-06-2004	62000046	6/3	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
47	Lê Nguyễn Huy	Phương	29-12-2004	62000047	6/3	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
48	Phạm Đức	Thắng	05-12-2004	62000048	6/3	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
49	Nguyễn Phúc Định Quốc	Thịnh	18-08-2004	62000049	6/3	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
50	Nguyễn Cao Quang	Đạt	05-09-2004	62000050	6/4	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 2	Ca 1 (13g30-15g30)
51	Trần Quang	Huy	03-10-2004	62000051	6/4	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
52	Lê Nguyễn Ngọc	Khánh	16-11-2004	62000052	6/4	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
53	Nguyễn Ngọc Bảo	Long	03-09-2004	62000053	6/4	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
54	Nguyễn Phương	Minh	20-10-2004	62000054	6/4	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
55	Đặng Ngọc Bảo	Nhi	16-10-2004	62000055	6/4	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
56	Lê Việt	Quang	10-08-2004	62000056	6/4	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
57	Hoàng Minh	Thư	19-07-2004	62000057	6/4	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
58	Nguyễn Hoàng	Anh	11-11-2004	62000058	6/5	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
59	Hoàng Dư	Quyên	04-06-2004	62000059	6/5	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
60	Nguyễn Thị Trang	Thị	30-04-2004	62000060	6/5	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
61	Đoàn Minh	Thư	10-11-2004	62000061	6/5	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
62	Mai Xuân	Thành	14-01-2004	62000062	6/10	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
63	Nguyễn Minh	Anh	02-04-2004	62000063	6/11	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
64	Trần Ngọc Duy	Anh	25-06-2004	62000064	6/11	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
65	Nguyễn Quốc An	Bình	20-11-2004	62000065	6/11	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
66	Nguyễn Tôn Minh	Châu	24-08-2004	62000066	6/11	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
67	Phạm Lê Nhật	Huy	10-08-2004	62000067	6/11	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
68	Nguyễn Thị Sao	Ly	11-03-2004	62000068	6/11	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)

69	Hoàng Quang	Mẫn	10-06-2004	62000069	6/11	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
70	Võ Thái Gia	Miên	24-06-2004	62000070	6/11	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
71	Lê Anh	Quân	15-09-2004	62000071	6/11	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
72	Hoàng Lê Trúc	Quỳnh	23-08-2004	62000072	6/11	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
73	Trần Khánh	Trang	03-01-2004	62000073	6/11	6	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
74	Trần Thị Ngọc	Hương	15-03-2003	62000074	7/3	7	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
75	Trần Xuân Nhật	Phương	03-06-2003	62000075	7/3	7	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 3	Ca 1 (13g30-15g30)
76	Hồ Văn Thiên	Hoàng	12-11-2002	62000076	8/1	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
77	Đặng Hà Diệu	Linh	21-04-2004	62000077	8/1	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
78	Nguyễn Thị Sao	Mai	19-08-2002	62000078	8/1	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
79	Mai Đức	Trung	15-10-2002	62000079	8/1	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
80	Trần Phan Lâm	Viên	13-12-2002	62000080	8/1	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
81	Ngô Lê Phương	Thảo	05-10-2002	62000081	8/2	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
82	Nguyễn Khôi	Nguyên	09-07-2002	62000082	8/5	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
83	Phan Quang	Huy	03-02-2002	62000083	8/7	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
84	Dương Nguyễn Hoàng	Phương	15-03-2002	62000084	8/7	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
85	Lê Phùng Thị Tâm	Anh	18-09-2002	62000085	8/9	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
86	Ngô Minh	Hạnh	08-04-2003	62000086	8/9	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
87	Phạm Trần Thảo	Ngân	03-03-2002	62000087	8/9	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
88	Nguyễn	Quốc	14-06-2002	62000088	8/9	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
89	Muranushi	RiKa	05-06-2002	62000089	8/9	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
90	Hồ Thị Nhật	Anh	05-06-2002	62000090	8/11	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
91	Nguyễn Hoàng	Anh	02-02-2002	62000091	8/11	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
92	Phạm Minh	Anh	10-02-2002	62000092	8/11	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
93	Lê Duy	Bách	22-07-2002	62000093	8/11	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
94	Hoàng Thị Minh	Châu	28-02-2002	62000094	8/11	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)

95	Mai Nhật	Hoàng	26-06-2002	62000095	8/11	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
96	Nguyễn Đào Mai	Khánh	07-11-2002	62000096	8/11	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
97	Nguyễn Cao Tâm	Minh	24-02-2002	62000097	8/11	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
98	Tôn Nữ Minh	Ngọc	07-05-2002	62000098	8/11	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
99	Phan Ngọc Minh	Quân	01-01-2002	62000099	8/11	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
100	Đình Nguyễn Mai	Thảo	04-10-2002	62000100	8/11	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 4	Ca 1 (13g30-15g30)
101	Tôn Nữ Thu	Thảo	19-07-2002	62000101	8/11	8	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
102	Trần Thị Minh	Châu	06-01-2001	62000102	9/5	9	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
103	Nguyễn Thị Lan	Nhã	22-02-2001	62000103	9/6	9	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
104	Hoàng Ngọc Khánh	Linh	28-08-2001	62000104	9/7	9	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
105	Phạm Minh	Thông	28-10-2001	62000105	9/8	9	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
106	Phan Nguyễn Tường	Minh	23-03-2001	62000106	9/9	9	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
107	Đoàn Bảo	Lân	12-01-2001	62000107	9/10	9	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
108	Trương Thị Hiếu	Nhi	23-07-2001	62000108	9/10	9	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
109	Lê Phương	Uyên	16-11-2001	62000109	9/10	9	Nguyễn Chí Diểu	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
110	Phan Ngọc Tuệ	Nguyên	17-04-2004	62000110	6/2	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
111	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	16-01-2004	62000111	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
112	Hoàng Châu Ngọc	Bảo	13-05-2004	62000112	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
113	Đặng Ngọc Phương	Dung	13-09-2004	62000113	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
114	Nguyễn Mạnh	Dũng	11-06-2004	62000114	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
115	Trần Xuân	Hào	13-11-2004	62000115	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
116	Lê Hồ Quốc	Huy	01-01-2004	62000116	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
117	Nguyễn Nhật	Khánh	15-12-2003	62000117	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
118	Đặng Nhật Khánh	Linh	01-07-2004	62000118	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
119	Trần Quang	Mẫn	03-01-2004	62000119	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
120	Dương Quang	Minh	21-01-2004	62000120	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)

121	Lê Vĩnh	Nguyên	19-09-2004	62000121	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
122	Nguyễn Ngọc	Thiện	01-03-2004	62000122	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
123	Hồ Thị Minh	Thư	12-10-2004	62000123	6/4	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
124	Hồ Trần Bảo	Ân	29-10-2004	62000124	6/6	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
125	Lê Ngọc Nhật	Anh	29-04-2004	62000125	6/6	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 5	Ca 1 (13g30-15g30)
126	Lê Nhật	Chi	25-07-2004	62000126	6/6	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
127	Trần Lê Nhật	Huy	04-05-2004	62000127	6/6	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
128	Lê Cảnh	Kỳ	23-04-2004	62000128	6/6	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
129	Hồ Bảo Khánh	Nguyên	17-01-2004	62000129	6/6	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
130	Võ Phương Minh	Nhật	10-02-2004	62000130	6/6	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
131	Nguyễn Lê Hữu	Phúc	03-05-2004	62000131	6/6	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
132	Nguyễn Đình Duyên	An	03-05-2004	62000132	6/8	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
133	Nguyễn Đình Duyên	An	03-05-2004	62000133	6/8	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
134	Đặng Tuấn	Anh	29-04-2004	62000134	6/8	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
135	Nguyễn Trường	Giang	18-09-2004	62000135	6/8	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
136	Nguyễn Lê Hồng	Hạnh	01-04-2004	62000136	6/8	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
137	Nguyễn Văn	Lộc	29-05-2004	62000137	6/8	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
138	Hoàng Công	Minh	23-09-2004	62000138	6/8	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
139	Trần Nguyễn Khánh	Nam	20-10-2004	62000139	6/8	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
140	Nguyễn Hồng Phương	Thảo	16-08-2004	62000140	6/8	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
141	Nguyễn Phan Thủy	Tiên	05-05-2004	62000141	6/8	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
142	Nguyễn Thị Nhã	Trang	09-01-2004	62000142	6/8	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
143	Hà Thanh Khánh	Vy	25-11-2004	62000143	6/8	6	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
144	Phạm Mỹ	Đình	21-09-2003	62000144	7/2	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
145	Trương Đức	Dũng	13-05-2003	62000145	7/2	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
146	Trần Đại	Hân	01-02-2003	62000146	7/2	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)

147	Nguyễn Lê Nhật	Huy	26-10-2003	62000147	7/2	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
148	Tôn Nữ Duyên	Khánh	09-02-2003	62000148	7/2	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
149	Huỳnh Vũ Bảo	Ngọc	16-06-2003	62000149	7/2	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
150	Hồ Đắc Nhật	Phi	11-06-2003	62000150	7/2	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 6	Ca 1 (13g30-15g30)
151	Lê Nguyễn Uyên	Phương	07-12-2003	62000151	7/2	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
152	Lê Hà Phương	Tâm	01-02-2003	62000152	7/2	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
153	Trương Cẩm	Tiên	03-03-2003	62000153	7/2	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
154	Trương Nguyễn Phước	Trí	06-01-2003	62000154	7/2	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
155	Chu Bảo	Uyên	15-04-2003	62000155	7/2	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
156	Hoàng Nguyễn Thảo	Dung	29-06-2003	62000156	7/4	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
157	Trần Ngọc Ngân	Hà	21-07-2003	62000157	7/5	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
158	Nguyễn Minh	Hoàng	23-12-2003	62000158	7/5	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
159	Nguyễn Lê Hà	Khanh	14-10-2003	62000159	7/5	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
160	Nguyễn Trương Ngọc	Minh	27-08-2003	62000160	7/5	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
161	Phan Tuệ	Tâm	29-01-2003	62000161	7/5	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
162	Đặng Thu	Thảo	12-11-2003	62000162	7/5	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
163	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Thi	27-12-2003	62000163	7/5	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
164	Cao Hữu Trương	Tiến	04-02-2003	62000164	7/5	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
165	Trần Cát	Tường	11-02-2003	62000165	7/5	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
166	Nguyễn Quý Hồng	Phúc	27-03-2003	62000166	7/6	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
167	Nguyễn Hữu	Đức	01-01-2003	62000167	7/8	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
168	Trần Châu Đức	Luân	30-10-2003	62000168	7/8	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
169	Nguyễn Thị Minh	Phúc	30-12-2002	62000169	7/8	7	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
170	Nguyễn Gia	Huy	16-12-2002	62000170	8/1	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
171	Võ Văn Huỳnh	Đức	08-11-2002	62000171	8/5	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
172	Phạm Lê Cát	Hân	28-03-2002	62000172	8/5	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)

173	Nguyễn	Hung	25-04-2002	62000173	8/5	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
174	Lương Quang	Khánh	08-06-2002	62000174	8/5	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
175	Lương Quang	Khánh	08-06-2002	62000175	8/5	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 7	Ca 1 (13g30-15g30)
176	Lê Nhật	Long	14-04-2002	62000176	8/5	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
177	Lê Quang	Minh	04-12-2002	62000177	8/5	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
178	Dương Nữ Bích	Thùy	29-01-2002	62000178	8/5	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
179	Trần Minh	Vũ	18-09-2002	62000179	8/5	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
180	Hoàng Thanh	Minh	12-12-2002	62000180	8/6	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
181	Phạm Như Yên	Nhi	17-08-2002	62000181	8/6	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
182	Võ Ngọc Thy	Traân	21-04-2002	62000182	8/6	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
183	Huỳnh Thế	Anh	03-12-2002	62000183	8/7	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
184	Nguyễn Bảo Nhật	Hạ	11-11-2002	62000184	8/7	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
185	Nguyễn Đức Thiện	Hải	25-10-2002	62000185	8/7	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
186	Đặng Ngọc Minh	Hằng	14-07-2002	62000186	8/7	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
187	Huỳnh Ngọc Minh	Khánh	26-03-2002	62000187	8/7	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
188	Trần Lê Uyên	Nhi	17-07-2002	62000188	8/7	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
189	Nguyễn Thị Thanh	Phương	11-05-2002	62000189	8/7	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
190	Trần Thanh	Phương	11-07-2002	62000190	8/7	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
191	Đặng Ngọc Khánh	Thi	26-04-2002	62000191	8/7	8	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
192	Phan Nguyễn Hạnh	Nhi	27-02-2001	62000192	9/2	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
193	Lê Lâm	Phương	22-02-2001	62000193	9/2	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
194	Nguyễn Nhật Thanh	Châu	30-03-2001	62000194	9/3	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
195	Nguyễn Thị Phương	Chi	03-04-2001	62000195	9/3	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
196	Nguyễn Thị Phước	Duyên	29-04-2001	62000196	9/3	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
197	Nguyễn Lê Hằng	Giang	03-01-2001	62000197	9/3	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
198	Hoàng Minh	Ngọc	02-05-2001	62000198	9/3	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)

199	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	05-12-2001	62000199	9/3	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
200	Phan Thành	Nhân	15-09-2001	62000200	9/3	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 8	Ca 1 (13g30-15g30)
201	Nguyễn Đăng Minh	Quân	26-11-2001	62000201	9/3	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
202	Nguyễn Đắc Trí	Tài	06-12-2001	62000202	9/3	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
203	Lê Kim Nhật	Minh	20-06-2001	62000203	9/5	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
204	Nguyễn Anh	Quân	18-04-2001	62000204	9/5	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
205	Nguyễn Đình Anh	Thư	17-01-2001	62000205	9/5	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
206	Trần Ngọc Minh	Thư	06-10-2001	62000206	9/5	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
207	Phan Thị Phương	Tuệ	14-06-2001	62000207	9/5	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
208	Nguyễn Hương	Giang	13-04-2001	62000208	9/6	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
209	Mai Xuân Tuấn	Kiệt	10-04-2001	62000209	9/6	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
210	Đình Lê Thảo	Nguyên	20-11-2001	62000210	9/6	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
211	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	15-03-2001	62000211	9/6	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
212	Nguyễn Nữ Quỳnh	Thi	23-07-2001	62000212	9/6	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
213	Nguyễn Quang Anh	Thi	23-08-2001	62000213	9/6	9	Nguyễn Tri Phương	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
214	Ngô Nguyễn Châu	Anh	04-07-2001	62000214	9/6	9	Phạm Văn Đồng	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
215	Ngô Lê Minh	Thư	05-09-2001	62000215	9/6	9	Phạm Văn Đồng	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
216	Nguyễn Thiên	Phú	10-03-2001	62000216	9/7	9	Phạm Văn Đồng	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
217	Nguyễn Khánh	Linh	23-07-2001	62000217	9/7	9	Phạm Văn Đồng	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
218	Dương Phan Vân	Anh	01-05-2004	62000218	6/2	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
219	Trần Lý Bảo	Hân	20-02-2004	62000219	6/2	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
220	Nguyễn Bình	Minh	13-03-2004	62000220	6/2	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
221	Nguyễn Phan Bảo	Nhi	07-07-2004	62000221	6/2	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
222	Phạm Nguyễn Khánh	Vân		62000222	6/2	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
223	Nguyễn Phước Vĩnh	An	12-03-2004	62000223	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
224	Phạm Nguyên Duyên	An	09-06-2004	62000224	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)

225	TRẦN TIỄN NHẬT	An	03-03-2004	62000225	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 9	Ca 1 (13g30-15g30)
226	Ngô Ngọc Khánh	Hà	10-05-2004	62000226	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
227	Bạch	Hoàng	15-06-2004	62000227	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
228	Nguyễn Công Nhật	Huy	13-01-2004	62000228	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
229	Trương Nữ Lam	Khuê	10-09-2004	62000229	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
230	Trần Thị Tú	Linh	02-08-2004	62000230	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
231	Tôn Nữ Tuyết	Ngân	26-06-2004	62000231	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
232	Hồ Thị Thái	Ngọc	24-11-2004	62000232	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
233	Phạm Hồng Quỳnh	Như	25-03-2004	62000233	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
234	Cao Hoàng Bảo	Phương	16-02-2004	62000234	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
235	Lê Thị Xuân	Phương	19-01-2004	62000235	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
236	Trần Nguyễn Ngọc	Trần	14-03-2004	62000236	6/4	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
237	Lê Thị Thanh	Bình	17-03-2004	62000237	6/5	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
238	Nguyễn Thiện	Đức	10-01-2004	62000238	6/5	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
239	Lê Thị Minh	Hạnh	01-04-2004	62000239	6/5	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
240	Nguyễn Thùy	Linh	03-06-2004	62000240	6/5	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
241	Lê Xuân Tuyết	Minh	01-09-2004	62000241	6/5	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
242	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	08-06-2004	62000242	6/5	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
243	Hà Vũ Vân	Chi	05-09-2004	62000243	6/6	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
244	Hồ Thanh	Huy	13-02-2004	62000244	6/6	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
245	TRẦN LÊ BỘI	Trần	18-11-2004	62000245	6/6	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
246	Nguyễn Trọng	Nhân	09-03-2004	62000246	6/7	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
247	Hoàng	Thành	09-08-2004	62000247	6/7	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
248	TRẦN ĐÌNH QUỐC	Bảo	27-09-2004	62000248	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
249	Tôn Nữ Khánh	Đoan	03-08-2004	62000249	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)
250	Lê Nguyễn Gia	Hân	01-06-2004	62000250	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 10	Ca 1 (13g30-15g30)

251	Phan Nguyễn Quang	Huy	23-06-2004	62000251	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
252	Lê Viết Hoàng	Long	11-04-2004	62000252	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
253	TRần Thanh	Long	25-10-2004	62000253	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
254	Hoàng Thái Hồng	Minh	07-10-2004	62000254	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
255	Lê Võ Nhật	Minh	12-01-2004	62000255	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
256	Phan Quý Nhật	Minh	01-02-2004	62000256	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
257	Nguyễn Đăng Bảo	Ngọc	22-08-2004	62000257	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
258	Võ Hoàng	Nguyên	09-12-2004	62000258	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
259	Nguyễn Hữu	Nhân	06-03-2004	62000259	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
260	Hồ Đăng Quỳnh	Trâm	27-03-2004	62000260	6/3	6	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
261	Nguyễn Minh	Anh	10-01-2003	62000261	7/2	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
262	Nguyễn Lê Nguyệt	Minh	04-04-2003	62000262	7/2	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
263	Đoàn Thị Bảo	Ngọc	28-04-2003	62000263	7/2	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
264	Nguyễn Huy	Nguyên	23-01-2003	62000264	7/2	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
265	Tạ Ngọc Khánh	Quang	24-02-2003	62000265	7/2	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
266	Nguyễn Hoàng Thi	Sang	02-01-2003	62000266	7/2	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
267	Phan Thị Như	Anh	27-10-2003	62000267	7/3	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
268	Phan Ngọc Anh	Đức	18-07-2003	62000268	7/3	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
269	Lê Hồng Bảo	Duy	20-06-2003	62000269	7/3	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
270	Nguyễn Uyên	Phương	23-06-2003	62000270	7/3	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
271	Trần Thị Nhật	Quỳnh	13-09-2003	62000271	7/3	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
272	Nguyễn Lương Bảo	Thư	20-12-2003	62000272	7/3	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
273	Võ Đặng Uyên	Thy	27-09-2003	62000273	7/3	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
274	Trịnh Ngô Tường	Vi	09-05-2003	62000274	7/3	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
275	Trần Dương Hoàng	Ân	22-05-2003	62000275	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 11	Ca 1 (13g30-15g30)
276	Đỗ Thanh	Bình	29-11-2003	62000276	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)

277	Trần Huy	Đạt	09-08-2003	62000277	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
278	Trần Minh	Hạnh	16-07-2003	62000278	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
279	Đặng Minh	Hoàng	11-05-2003	62000279	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
280	Nguyễn Văn	Hoàng	23-11-2003	62000280	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
281	Lê Dương Nhật	Huy	7-12-2003	62000281	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
282	Ngô Vĩnh	Lộc	15-06-2003	62000282	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
283	Hà Hoàng	Mai	14-01-2003	62000283	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
284	Đỗ Thị Uyển	Nhi	25-04-2003	62000284	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
285	Trần Hoàng	Phúc	27-10-2003	62000285	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
286	Võ Quang	Phúc	13-01-2003	62000286	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
287	Hoàng Thị Xuân	Thư	04-12-2003	62000287	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
288	Đỗ Trần Như	Ý	14-11-2003	62000288	7/4	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
289	Nguyễn Ích Minh	Đức	09-02-2003	62000289	7/5	7	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
290	Tăng Vỹ	An	10-10-2002	62000290	8/2	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
291	Trần Thị Minh	Châu	16-09-2002	62000291	8/2	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
292	Võ Ngọc	Hoàng	27-02-2002	62000292	8/2	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
293	Nguyễn Nhật	Huy	05-11-2002	62000293	8/2	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
294	Phan Bản Tuấn	Kiệt	31-01-2002	62000294	8/2	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
295	Lê Thúc Hiếu	Nhân	11-10-2002	62000295	8/2	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
296	Võ Hà Hạnh	Nhân	14-02-2002	62000296	8/2	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
297	Lư u Phan Nhật	Quang	28-10-2002	62000297	8/2	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
298	Ngô Thị Bảo	Trần	19-06-2002	62000298	8/2	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
299	Lê Gia	Bảo	18-07-2002	62000299	8/3	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
300	Lê Diên Quốc	Hung	12-09-2002	62000300	8/3	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 12	Ca 1 (13g30-15g30)
301	Nguyễn Ngọc Hương	Lam	13-12-2002	62000301	8/3	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
302	Trần Bảo	Nguyên	03-02-2002	62000302	8/3	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)

303	Nguyễn Ngọc Cát	Anh	26-08-2002	62000303	8/4	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
304	Trần Đình Gia	Bảo	01-07-2002	62000304	8/4	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
305	Nguyễn Tiến	Đạt	13-06-2002	62000305	8/4	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
306	Trần Ngọc Bảo	Hân	23-06-2002	62000306	8/4	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
307	Võ Đại Bảo	Long	19-01-2002	62000307	8/4	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
308	Dương Lê Bảo	Ngọc	08-07-2002	62000308	8/4	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
309	Trần Huy	Phúc	15-04-2002	62000309	8/4	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
310	Nguyễn Anh	Quang	18-04-2002	62000310	8/4	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
311	Phan Thị Thanh	Thào	15-11-2002	62000311	8/4	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
312	Lê Uyên	Thị	30-10-2002	62000312	8/4	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
313	Nguyễn Hoàng Anh	Thị	19-11-2002	62000313	8/4	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
314	Phạm Uyên	Thư	14-01-2002	62000314	8/4	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
315	Hoàng Thị Mỹ	Liên	21-07-2002	62000315	8/6	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
316	Hoàng Thị Mỹ	Linh	21-07-2002	62000316	8/6	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
317	Trần Diễm Minh	Anh	08-12-2002	62000317	8/7	8	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
318	Trương Thị Mỹ	An	23-08-2001	62000318	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
319	Võ Nguyễn Tường	Bách	24-05-2001	62000319	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
320	Phan Minh	Châu	13-07-2001	62000320	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
321	Quách Thiện	Đạt	16-01-2001	62000321	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
322	Lưu Đức Gia	Huy	07-04-2001	62000322	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
323	Nguyễn Văn	Khoa	20-10-2001	62000323	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
324	Hoàng Nguyễn Thanh	Long	17-11-2001	62000324	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
325	Nguyễn Hữu Phúc	Nguyên	02-01-2001	62000325	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 13	Ca 1 (13g30-15g30)
326	Phạm Nguyễn Quỳnh	Nhi	13-10-2001	62000326	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
327	Hoàng Vũ Tấn	Phát	26-10-2001	62000327	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
328	Nguyễn Tấn	Phát	27-03-2001	62000328	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)

329	Nguyễn Bá Hoàn	Phúc	14-09-2001	62000329	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
330	Nguyễn Huỳnh	Quang	22-05-2001	62000330	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
331	Võ Thị Minh	Tâm	06-12-2001	62000331	9/2	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
332	Đoàn Ngọc Tú	Anh	31-10-2001	62000332	9/3	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
333	Trương Đăng Gia	Bình	25-10-2001	62000333	9/3	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
334	Trần Thị Phương	Khanh	26-05-2001	62000334	9/3	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
335	Trình Anh	Kiệt	04-07-2001	62000335	9/3	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
336	Trần Uyên Khánh	Nhật	24-01-2001	62000336	9/3	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
337	Trần Thị Dạ	Thảo	16-03-2001	62000337	9/3	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
338	Nguyễn Lê Thanh	Thi	14-06-2001	62000338	9/3	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
339	Nguyễn Hữu	Bình	02-08-2001	62000339	9/4	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
340	Lê Thị Minh	Khuê	02-08-2001	62000340	9/4	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
341	Nguyễn Phúc	Nguyên	02-09-2001	62000341	9/4	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
342	Hoàng Anh	Quân	25-05-2001	62000342	9/4	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
343	Huỳnh Nguyễn Khánh	Quỳnh	25-10-2001	62000343	9/4	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
344	Trần Lê Phước	Thịnh	31-07-2001	62000344	9/4	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
345	Trần Việt	Cường	01-01-2001	62000345	9/5	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
346	Trần Văn Hải	Long	05-01-2001	62000346	9/5	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
347	Tôn Nữ Uyên	Nhi	01-01-2001	62000347	9/5	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
348	Hà Xuân Bảo	Tân	29-07-2001	62000348	9/5	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
349	Lê Thị Thu	Thảo	25-09-2001	62000349	9/5	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 1	Ca 2 (15g45-17g45)
350	Nguyễn Doãn	Thịnh	05-12-2001	62000350	9/5	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
351	Cao Hoàng Anh	Thư	11-04-2001	62000351	9/5	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
352	Lê Đình	Tiến	12-01-2001	62000352	9/5	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
353	Lê Thị Tuyết	Vy	08-11-2001	62000353	9/5	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
354	Phan Đức	Chương	22-08-2001	62000354	9/6	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)

355	Trần Thị Kim	Hoàng	24-01-2001	62000355	9/6	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
356	Trần Thị Uyên	Phương	19-12-2001	62000356	9/6	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
357	Dương Thị Phương	Thảo	06-06-2001	62000357	9/6	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
358	Nguyễn Phước Vĩnh	Trực	03-02-2001	62000358	9/6	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
359	Trương Ngọc Minh	Phụng	13-01-2001	62000359	9/8	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
360	Hồ Đăng	Tân	08-07-2001	62000360	9/8	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
361	Trịnh Thiên Phước	Tấn	20-09-2001	62000361	9/8	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
362	Nguyễn Ngọc	Thắng	06-09-2001	62000362	9/8	9	Thống Nhất	Huế	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
363	Đậu Thị Mỹ	Duyên	19-04-2004	62000363	6/1	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
364	Lê Nguyên Thiên	Lý	20-11-2004	62000364	6/1	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
365	Trần Thị Thùy	Trang	28-05-2004	62000365	6/1	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
366	Võ Tá Thành	Minh	22-11-2004	62000366	6/2	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
367	Hoàng Hạnh	Nhi	26-03-2004	62000367	6/2	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
368	Võ Trương Ri	Ta	11-09-2004	62000368	6/2	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
369	Ngô Lý Thúy	Duyên	02-08-2004	62000369	6/3	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
370	Đoàn Thị Phương	Linh	10-10-2004	62000370	6/3	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
371	Nguyễn Thị Nhật	Loan	07-10-2004	62000371	6/3	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
372	Lê Nguyên Thiên	Nga	03-11-2004	62000372	6/3	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
373	Lê Văn Minh	Thuận	19-02-2004	62000373	6/3	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 2	Ca 2 (15g45-17g45)
374	Phạm Thùy	Trang	15-06-2004	62000374	6/3	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
375	Nguyễn Thị Vân	Anh	22-03-2004	62000375	6/4	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
376	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	16-12-2004	62000376	6/4	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
377	Nguyễn Phạm Hoài	Linh	21-03-2004	62000377	6/4	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
378	Võ Huỳnh Khánh	Linh	02-04-2004	62000378	6/4	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
379	Dương Văn Trung	Lực	01-05-2004	62000379	6/4	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
380	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	17-08-2004	62000380	6/4	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)

381	Trương Thanh	Quân	22-12-2004	62000381	6/4	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
382	Phạm Ngọc Thủy	Tiên	11-10-2004	62000382	6/4	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
383	Phan Hồ Nhật	Uyên	24-06-2004	62000383	6/4	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
384	Võ Diệu Tường	Vi	17-03-2004	62000384	6/4	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
385	Phan Nguyễn Bình	An	20-05-2004	62000385	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
386	Hồ Đắc Anh	Bình	04-03-2004	62000386	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
387	Quế Nguyễn Bảo	Châu	24-01-2004	62000387	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
388	Nguyễn Thành	Đạt	29-05-2004	62000388	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
389	Đặng Thị Mỹ	Diệu	21-04-2004	62000389	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
390	Đình Lê Thái	Dương	06-03-2004	62000390	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
391	Đào Thị Lê	Hoa	21-10-2004	62000391	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
392	Lê Đức	Huy	28-04-2004	62000392	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
393	Đoàn Minh	Kha	08-08-2004	62000393	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
394	Hoàng Nguyên	Khoa	30-04-2004	62000394	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
395	Bùi Khánh	Linh	28-03-2004	62000395	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
396	Dương Thị Kim	Loan	07-02-2004	62000396	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
397	Nguyễn Việt	Mạnh	01-01-2004	62000397	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 3	Ca 2 (15g45-17g45)
398	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	30-07-2004	62000398	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
399	Lê Nguyễn Phương	Nhi	02-05-2004	62000399	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
400	Tôn Nữ Tuệ	Nhi	15-06-2004	62000400	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
401	Trần Ngọc Quỳnh	Nhi	04-01-2004	62000401	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
402	Phạm Thị Quỳnh	Như	27-12-2004	62000402	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
403	Nguyễn Thu	Phương	12-04-2004	62000403	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
404	Phan Ngọc	Tài	20-08-2004	62000404	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
405	Lê Cẩm	Tiên	14-12-2004	62000405	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
406	Hồ Ngọc Bảo	Trần	28-10-2004	62000406	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)

407	Trần Lê Huyền	Trần	04-03-2004	62000407	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
408	Hà Quỳnh	Trang	24-05-2004	62000408	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
409	Trần Văn Võ	Vương	04-01-2004	62000409	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
410	Trương Tường	Vy	15-06-2004	62000410	6/5	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
411	Dương châu	Anh	28-09-2004	62000411	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
412	Lê Phan Tuấn	Anh	22-06-2004	62000412	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
413	Phạm Minh	Bình	01-03-2004	62000413	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
414	Nguyễn Dạ Tùng	Châu	23-08-2004	62000414	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
415	Võ Lê Bảo	Châu	25-11-2004	62000415	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
416	Nguyễn Trương Minh	Đức	04-04-2004	62000416	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
417	Huỳnh Ngọc Ánh	Dương	18-07-2004	62000417	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
418	Tôn Nữ Bảo	Hân	17-07-2004	62000418	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
419	Nguyễn Quốc	Hùng	20-06-2004	62000419	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
420	Phan Thái	Hưng	04-12-2004	62000420	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
421	Võ Quang	Huy	04-09-2004	62000421	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 4	Ca 2 (15g45-17g45)
422	Phan Thùy Khánh	Huyền	20-11-2004	62000422	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
423	Nguyễn Lê Mai	Khanh	14-05-2004	62000423	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
424	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	28-05-2004	62000424	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
425	Huỳnh Thị Phương	Liên	01-06-2004	62000425	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
426	Phan Tất Hoàng	Minh	18-10-2004	62000426	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
427	Thái Hương	Nhi	17-01-2004	62000427	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
428	Đỗ Thị Nhật	Ni	01-10-2004	62000428	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
429	Văn Tú	Phương	14-07-2004	62000429	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
430	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	08-04-2004	62000430	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
431	Nguyễn Thanh	Trà	18-08-2004	62000431	6/6	6	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
432	Nguyễn Võ Hà	An	13-03-2003	62000432	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)

433	Nguyễn Đình Tiến	Đạt	21-04-2003	62000433	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
434	Hầu Lê Hương	Giang	26-12-2003	62000434	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
435	Hồ Lê Ngọc	Hân	26-05-2003	62000435	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
436	Nguyễn Phương	Hiền	9-9-200	62000436	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
437	Dương Võ Hoàng	Hùng	15-02-2003	62000437	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
438	Đào Thị Sông	Hương	05-01-2003	62000438	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
439	Nguyễn Diệu	Huy	01-06-2003	62000439	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
440	Nguyễn Tuấn	Kiệt	16-01-2003	62000440	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
441	Phan Viết Tuấn	Kiệt	02-11-2003	62000441	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
442	Lê Bá Nhật	Minh	12-04-2003	62000442	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
443	Lê Nguyễn Thảo	Minh	13-10-2003	62000443	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
444	Phan Thị Thanh	Nhàn	05-07-2003	62000444	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
445	Cao Yến	Nhi	30-05-2003	62000445	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 5	Ca 2 (15g45-17g45)
446	Trần Lê Thục	Nhi	02-02-2003	62000446	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
447	Nguyễn Uyên	Phương	19-01-2003	62000447	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
448	Trần Lê Minh	Tâm	19-07-2003	62000448	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
449	Phan Lê nguyên	Thảo	24-03-2003	62000449	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
450	Nguyễn Hữu Khánh	Toàn	13-06-2003	62000450	7/1	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
451	Hoàng Trọng	Đạt	14-04-2003	62000451	7/2	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
452	Trương Hữu Khánh	Dương	05-07-2003	62000452	7/2	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
453	Nguyễn Phi	Hùng	24-11-2003	62000453	7/2	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
454	Lê Hồ Bảo	Khanh	01-01-2003	62000454	7/2	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
455	Trần Thị Khánh	Linh	26-08-2003	62000455	7/2	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
456	Phan Thị Ý	Nhi	26-07-2003	62000456	7/2	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
457	Lê Minh	Quang	192-2003	62000457	7/2	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
458	Thái Doãn	Tân	12-09-2003	62000458	7/2	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)

459	Phan Hoài	Thịnh	17-07-2003	62000459	7/2	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
460	Lê Thị Thùy	Trang	03-06-2003	62000460	7/2	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
461	Nguyễn Trần Cát	Tường	07-04-2003	62000461	7/2	7	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
462	Nguyễn Thị Hiền	Anh	06-11-2002	62000462	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
463	Nguyễn Trần Minh	Anh	05-10-2002	62000463	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
464	Tổng Thị Hương	Giang	21-08-2002	62000464	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
465	Nguyễn Thị Thu	Hà	26-09-2002	62000465	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
466	Lê Thục	Hân	06-02-2002	62000466	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
467	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	03-07-2002	62000467	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
468	Trần Thanh Ngọc	Hiền	19-04-2002	62000468	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
469	Hoàng Thị Ni	Na	07-02-2002	62000469	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 6	Ca 2 (15g45-17g45)
470	Nguyễn Cửu Thảo	Nguyên	05-08-2002	62000470	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
471	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	10-05-2002	62000471	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
472	Phan Trần Nhật	Quang	21-07-2002	62000472	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
473	Nguyễn Đoàn Vân	Quỳnh	19-01-2002	62000473	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
474	Mai Duy Anh	Son	19-05-2002	62000474	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
475	Võ Thị Khánh	Thư	07-07-2002	62000475	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
476	Nguyễn Đắc Phương	Uyên	11-03-2002	62000476	8/1	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
477	Nguyễn Bình	Dương	04-09-2002	62000477	8/2	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
478	Phan Trần Chí	Hiếu	05-01-2002	62000478	8/2	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
479	Dương Minh	Khuê	11-09-2002	62000479	8/2	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
480	Phan Thị Mỹ	Lệ	03-09-2002	62000480	8/2	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
481	Đình Nguyễn Ngọc	Quyên	06-08-2002	62000481	8/2	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
482	Dương Chí	Tâm	28-02-2002	62000482	8/2	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
483	Lê Ngọc Quang	Thanh	29-10-2002	62000483	8/2	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
484	Lương Thị Phương	Thảo	10-09-2002	62000484	8/2	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)

485	Nguyễn Thị Phương	Trâm	22-11-2002	62000485	8/2	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
486	Nguyễn Mỹ	Trinh	31-08-2002	62000486	8/2	8	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
487	Lê Nguyễn Văn	Anh	25-11-2001	62000487	9/4	9	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
488	Nguyễn Dương Quỳnh	Anh	02-02-2001	62000488	9/4	9	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
489	Nguyễn Phạm Khánh	Linh	05-01-2001	62000489	9/4	9	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
490	Lê Ngọc Thảo	Nhi	27-10-2001	62000490	9/4	9	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
491	Vũ Thị Hồng	Nhung	17-06-2001	62000491	9/4	9	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
492	Nguyễn Thị Phương	Thanh	08-05-2001	62000492	9/5	9	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
493	Lê Kiều Lam	Vy	08-03-2001	62000493	9/5	9	Phú Bài	Hương Thủy	Phòng 7	Ca 2 (15g45-17g45)
494	Nguyễn Lê Phương	Nhung	06-01-2004	62000494	6/3	6	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
495	Nguyễn Nguyên Đức	Thông	24-11-2004	62000495	6/3	6	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
496	Bùi Gia	Hân	24-01-2003	62000496	7/1	7	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
497	Nguyễn Trịnh Bảo	Ngân	02-05-2003	62000497	7/1	7	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
498	Nguyễn Bảo	Ngọc	01-01-2003	62000498	7/1	7	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
499	Lê Ngọc Đan	Nhi	15-03-2003	62000499	7/1	7	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
500	Phan Nguyễn Phúc	An	16-05-2003	62000500	7/3	7	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
501	Lê Thị Mỹ	Duyên	26-02-2003	62000501	7/3	7	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
502	Phạm Thị Huyền	Trang	29-09-2003	62000502	7/3	7	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
503	Hoàng Minh	Hiên	17-11-2002	62000503	8/1	8	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
504	Lê Bình	Khang	29-09-2002	62000504	8/1	8	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
505	Nguyễn Hoài	Ngọc	18-02-2002	62000505	8/1	8	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
506	Lê Thành	Phát	24-08-2002	62000506	8/1	8	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
507	Trịnh Công	Danh	27-02-2002	62000507	8/4	8	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
508	Lê Khôi	Anh	11-12-2001	62000508	9/3	9	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
509	Dương Đình	Hiếu	10-03-2001	62000509	9/4	9	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
510	Nguyễn Quốc	Huy	01-03-2001	62000510	9/4	9	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)

511	Nguyễn Văn Nhật	Tiến	22-05-2001	62000511	9/4	9	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
512	Lê Hữu	Trung	14-12-2001	62000512	9/4	9	Hà Thế Hạnh	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
513	Cao Thùy	Anh	02-07-2003	62000513	7/1	7	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
514	Phạm Thùy	Nhon	13-06-2003	62000514	7/1	7	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
515	Trần Mạnh	Tấn	04-07-2003	62000515	7/1	7	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
516	Nguyễn Lê Khánh	Trang	11-05-2003	62000516	7/1	7	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
517	Đoàn Minh	Tuệ	25-03-2003	62000517	7/1	7	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 8	Ca 2 (15g45-17g45)
518	Lê Phương	Anh	20-08-2002	62000518	8/3	8	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
519	Nguyễn Thị Thùy	Dương	09-07-2002	62000519	8/3	8	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
520	Phạm Thị	Na	30-10-2002	62000520	8/3	8	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
521	Nguyễn Trần Hoài	Phương	26-01-2002	62000521	8/3	8	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
522	Lê Phương	Thảo	19-09-2002	62000522	8/3	8	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
523	Cao Trường	An	09-08-2001	62000523	9/4	9	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
524	Nguyễn Ngọc	Hiển	20-03-2001	62000524	9/4	9	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
525	Nguyễn Thị	Lành	14-07-2001	62000525	9/4	9	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
526	Dương Thị	Mai	06-06-2001	62000526	9/4	9	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
527	Lê Thị Ngọc Uyển	Nhi	18-11-2001	62000527	9/4	9	Hồ Văn Tứ	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
528	Lê Thị Thanh	Nhàn	10-04-2001	62000528	9/2	9	Nguyễn Đăng Thịnh	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
529	Nguyễn Thị	Mai	08-01-2003	62000529		7	Nguyễn Khánh Toàn	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
530	Nguyễn Đỗ Thảo	Nguyên	28-03-2001	62000530		9	Nguyễn Khánh Toàn	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
531	Lê Hồng	Nhi	08-04-2001	62000531		9	Nguyễn Khánh Toàn	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
532	Phan Thị Cẩm	Nhi	16-02-2001	62000532		9	Nguyễn Khánh Toàn	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
533	Nguyễn Phan Phương	Thảo	13-10-2001	62000533	9/1	9	Nguyễn Khoa Thuyên	Hương Trà	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
534	Nguyễn Thị Kim	Huế	29-10-2004	62000534	6/1	6	Hương Hòa	Nam Đông	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
535	Trần Thị Hoài	Ly	20-11-2004	62000535	6/1	6	Hương Hòa	Nam Đông	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
536	Trần Thị Hoài	Nhi	06-01-2004	62000536	6/1	6	Hương Hòa	Nam Đông	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)

537	Lê Thị Cẩm	Ly	24-11-2002	62000537	8/1	8	Hương Hòa	Nam Đông	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
538	Nguyễn Thị Lan	Anh	05-07-2001	62000538	9/1	9	Hương Hòa	Nam Đông	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
539	Trần Thanh	Hoài	10-11-2003	62000539	7/1	7	Phú Đa	Phú Vang	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
540	Nguyễn Thị Trà	My	01-01-2003	62000540	7/1	7	Phú Đa	Phú Vang	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
541	Lê Thị Xuân	Quỳnh	10-02-2003	62000541	7/1	7	Phú Đa	Phú Vang	Phòng 9	Ca 2 (15g45-17g45)
542	Vương Thị Như	Quỳnh	26-07-2003	62000542	7/1	7	Phú Đa	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
543	Phan Bạch Thiện Tâm	Nhi	04-09-2001	62000543	9/1	9	Phú Đa	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
544	Phan Hoàng Việt	Trung	06-10-2001	62000544	9/1	9	Phú Đa	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
545	Bạch Thị Diệu	Huyền	09-05-2004	62000545	6/1	6	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
546	Trần Thị Thanh	Trâm	11-03-2004	62000546	6/1	6	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
547	Nguyễn Hữu Tấn	Kiệt	24-06-2004	62000547	6/2	6	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
548	Nguyễn Đình Nguyên	Lâm	26-02-2004	62000548	6/2	6	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
549	Phạm Minh	Đức	26-07-2004	62000549	6/3	6	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
550	Trần Ngọc Uyên	Nhi	04-07-2004	62000550	6/3	6	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
551	Nguyễn Ngọc	Huy	02-03-2004	62000551	6/4	6	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
552	Lê Thị Quỳnh	Ly	04-05-2004	62000552	6/4	6	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
553	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	09-02-2003	62000553	7/1	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
554	Hồ Thị Như	Quỳnh	07-96-2003	62000554	7/2	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
555	Đào Nguyên Thảo	Anh	10-09-2003	62000555	7/3	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
556	Nguyễn Tiến	Đạt	02-03-2003	62000556	7/3	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
557	Lê Thị Hương	Giang	20-01-2003	62000557	7/3	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
558	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	14-01-2003	62000558	7/3	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
559	Hoàng Thị	Nghi	22-0 4-2003	62000559	7/3	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
560	Phạm Thị Như	Phương	06-03-2003	62000560	7/3	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
561	Lê Nguyễn Huyền	Nhi	21-10-2003	62000561	7/4	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
562	Lê Thị Yến	Nhi	13-05-2003	62000562	7/4	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)

563	Trần Thị Quỳnh	Như	03-09-2003	62000563	7/4	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
564	Võ Kiều	Trinh	30-10-2003	62000564	7/4	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
565	Hoàng Thị Vân	Anh	19-11-2003	62000565	7/5	7	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 10	Ca 2 (15g45-17g45)
566	Dương Thị Ái	Hoa	10-01-2002	62000566	8/1	8	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
567	Nguyễn Thị Thu	Hương	10-01-2002	62000567	8/2	8	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
568	Đào Thị Diệu	Oanh	18-04-2002	62000568	8/3	8	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
569	Tạ Quang	Lực	06-04-2002	62000569	8/4	8	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
570	Trần Duy	Quang	23-01-2002	62000570	8/4	8	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
571	Trần Thị Bích	Ngọc	30-10-2001	62000571	9/2	9	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
572	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	10-07-2001	62000572	9/2	9	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
573	Nguyễn Thị Thu	Hằng	27-09-2001	62000573	9/3	9	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
574	Trần Thị Thanh	Nhã	11-04-2001	62000574	9/3	9	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
575	Đoàn Thị Thu	Ái	06-03-2001	62000575	9/4	9	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
576	Phạm Thị Thùy	Trang	03-03-2001	62000576	9/5	9	Phú Mỹ	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
577	Nguyễn Thanh	Hoà	10-08-2004	62000577	6/1	6	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
578	Trần Lê Việt	Hoàng	08-03-2004	62000578	6/1	6	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
579	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	28-05-2004	62000579	6/1	6	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
580	Phạm Hữu Anh	Kiệt	05-08-2004	62000580	6/1	6	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
581	Lê Thị Thảo	Ngân	01-10-2004	62000581	6/1	6	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
582	Hồ Thị Hồng	Nhi	17-11-2004	62000582	6/1	6	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
583	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	06-04-2004	62000583	6/1	6	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
584	Lê Quang	Thắng	28-06-2004	62000584	6/1	6	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
585	Phạm Thị Yến	Nhi	15-11-2004	62000585	6/2	6	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
586	Hồ Thị Thanh	Thảo	01-05-2003	62000586	6/2	6	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
587	Phạm Phước	Chương	28-01-2003	62000587	7/1	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
588	Trần Thị Khánh	Dương	26-09-2003	62000588	7/1	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)

589	Tôn Nữ Ý	Ny	05-06-2003	62000589	7/1	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 11	Ca 2 (15g45-17g45)
590	Phạm Thị Thanh	Phuong	22-05-2003	62000590	7/1	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
591	Phạm Văn Anh	Thư	11-06-2015	62000591	7/1	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
592	Phạm Thị Hồng	Vân	25-08-2003	62000592	7/1	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
593	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	09-08-2003	62000593	7/2	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
594	Phạm Thị	Hường	10-08-2003	62000594	7/2	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
595	Nguyễn Thị Hoài	Ngọc	21-09-2003	62000595	7/2	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
596	Nguyễn Thị Thu	Phuong	02-08-2003	62000596	7/2	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
597	Nguyễn Thị Ty	Ty	05-06-2002	62000597	7/2	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
598	Nguyễn Thị Thu	Vân	17-10-2003	62000598	7/2	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
599	Đặng Thị Như	Ý	10-09-2003	62000599	7/2	7	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
600	Phạm Hữu Kỳ	Anh	14-10-2002	62000600	8/1	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
601	Hồ Thị Ánh	Tâm	05-02-2002	62000601	8/1	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
602	Nguyễn Thị Xuân	Thi	26-05-2002	62000602	8/1	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
603	Đặng Thị Thu	Thủy	02-08-2002	62000603	8/1	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
604	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	25-05-2002	62000604	8/1	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
605	Lê Thị Phương	Trâm	08-05-2002	62000605	8/1	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
606	Hồ Thị Thanh	Trúc	06-06-2002	62000606	8/1	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
607	Nguyễn Hồ Thanh	Trúc	19-09-2002	62000607	8/1	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
608	Nguyễn Thị Thủy	Vy	01-02-2002	62000608	8/1	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
609	Phạm Thị Thanh	Hằng	21-08-2002	62000609	8/2	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
610	Phạm Thị	Hạnh	21-07-2002	62000610	8/2	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
611	Nguyễn Thị Mẫn	Nghi	06-12-2002	62000611	8/2	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
612	Nguyễn Quỳnh	Như	26-05-2002	62000612	8/2	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
613	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	01-03-2002	62000613	8/2	8	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 12	Ca 2 (15g45-17g45)
614	Trần Thị Ngọc	Ánh	10-12-2001	62000614	9/1	9	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)

615	Nguyễn Thị Thanh	Bích	13-01-2001	62000615	9/1	9	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
616	Nguyễn Mạnh	Đức	05-01-2001	62000616	9/1	9	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
617	Hồ Thị Trà	My	06-03-2001	62000617	9/1	9	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
618	Hồ Thị Bích	Chi	04-10-2001	62000618	9/2	9	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
619	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	04-10-2001	62000619	9/2	9	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
620	Đặng Thị	Hạnh	14-10-2001	62000620	9/2	9	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
621	Phạm Thị	Tuyết	02-07-2001	62000621	9/2	9	Phú Thanh	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
622	Phan Thị Tâm	Trang	13-12-2004	62000622	6/1	6	Phú Thượng	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
623	Võ Thị Như	Bình	07-07-2002	62000623	8/4	8	Phú Thượng	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
624	Lê Minh	Quân	13-12-2002	62000624	8/4	8	Phú Thượng	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
625	Huỳnh Hữu Quyết	Thắng	06-01-2002	62000625	8/4	8	Phú Thượng	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
626	Hồ Đắc	Uy	26-01-2002	62000626	8/4	8	Phú Thượng	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
627	Trần Thị Mỹ	Xuân	28-02-2002	62000627	8/4	8	Phú Thượng	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
628	Nguyễn Thị Kim	Nhi	19-10-2001	62000628	9/3	9	Phú Thượng	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
629	Phạm Thị Hồng	Nhi	23-11-2001	62000629	9/3	9	Phú Thượng	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
630	Trần Hữu	Phước	27-03-2001	62000630	9/3	9	Phú Thượng	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
631	Trần Mai	Thương	11-01-2001	62000631	9/3	9	Phú Thượng	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
632	Hồ Thị Phương	Oanh	16-07-2001	62000632	9/1	9	Vinh Thanh	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)
633	Huỳnh Thị Thanh	Tú	01-12-2002	62000633	9/1	9	Vinh Thanh	Phú Vang	Phòng 13	Ca 2 (15g45-17g45)